

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2017

“Về việc xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Châu Văn Sang**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phan Thị Nhã Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 559/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc “Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bùi Văn H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: tổ 2, ấp HD, xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Bi đơn: **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: tổ 2, ấp HD, xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh H và chị M có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Bùi Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị M chung sống từ năm 1997 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh vào năm 2004.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh H không thể chia sẻ cùng chị M những vấn đề khó khăn trong cuộc sống, vợ chồng lại thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 6/2017 nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Thị Kim T, sinh năm 1998 và Bùi Văn T, sinh năm 2003. Khi ly hôn con chung Bùi Thị Kim T đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết, con chung Bùi Văn T anh yêu cầu được nuôi không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị M thừa nhận lời trình bày của anh H về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Tuy nhiên chị M nhận thấy không còn tình cảm với anh H nên chị M đồng ý ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Thị Kim T, sinh năm 1998 và Bùi Văn T, sinh năm 2003. Khi ly hôn con chung Bùi Thị Kim T đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết, con chung Bùi Văn T chị đồng ý để anh H nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào trình bày của anh Bùi Văn H, nội dung đơn khởi kiện ngày 05/9/2017 của anh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con, địa chỉ của bị đơn chị Nguyễn Thị M tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị M chung sống từ năm 1997 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh vào năm 2004, hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, hợp pháp.

Theo anh H và chị M trình bày mâu thuẫn giữa anh và chị M xuất phát từ bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng không chia sẻ, cảm thông cho đối phương và có lời nói thiếu tôn trọng, chỉ trích nhau. Anh H và chị M ly thân từ tháng 6 năm 2017. Và cho đến nay tình cảm vợ chồng cũng không có dấu hiệu tích cực nào thể hiện hòa hợp xây dựng gia đình hạnh phúc. Điều này cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn trầm trọng, không đạt được mục đích. Do đó, tại phiên Tòa anh H yêu cầu được ly hôn, chị M đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H thấy phù hợp nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai bên.

- Về con chung: Anh H và chị M thống nhất như sau con chung tên Bùi Thị Kim T, sinh năm 1998 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Con chung tên Bùi Văn T, sinh năm 2003 anh H được tiếp tục nuôi dưỡng không yêu cầu chị M cấp dưỡng xét thấy sự thỏa thuận này tự nguyện phù hợp pháp luật nên chấp nhận sự tự nguyện hai bên về nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh H và chị M thống nhất không có tài sản chung, không nợ ai, cũng không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về trách nhiệm chịu án phí:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn nên mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 08, 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận sự thuận tình ly hôn và nuôi con giữa anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị M.

+ Về hôn nhân: anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh H và chị M thống nhất thỏa thuận như sau:

Anh Bùi Văn H được tiếp tục nuôi con tên Bùi Văn T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2003; chị Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không yêu cầu. Con chung Bùi Thị Kim T, sinh năm 1998 đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị M được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

+ Về tài sản chung: không có.

+ Về nợ chung: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Bùi Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 16065 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Sau khi khấu trừ anh H được nhận lại 150.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị M phải nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm anh H và chị M được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã Nhị Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Châu Văn Sang